

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**  
**KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG**

**(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt theo Quyết định số 425/QĐ-HIU ngày 08 tháng 8 năm 2019  
của Hiệu Trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình: **THIẾT KẾ THỜI TRANG**  
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**  
Ngành đào tạo: **THIẾT KẾ THỜI TRANG**  
Mã ngành: **7210404**  
Hình thức đào tạo: **Chính Quy**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1 Mục tiêu đào tạo

Đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành **Thiết kế thời trang** có năng lực toàn cầu; đảm bảo sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có đủ kiến thức, năng lực tham gia vào thị trường lao động trong và ngoài nước. Có khả năng quản lý doanh nghiệp, làm việc độc lập chuyên môn tại các Công ty Thiết kế thời trang.

#### 1.2 Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình học, người học có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề liên quan đến nghề Thiết kế Thời trang. Người học có khả năng làm việc độc lập, tự kiếm sống bằng nghề đã học hoặc có khả năng tổ chức hành nghề theo nhóm. Người học trở thành người có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, có khả năng tự học hoặc tiếp tục học để nâng cao trình độ. Cụ thể chương trình sẽ trang bị các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp sau:

##### ❖ Kiến thức:

Có kiến thức chuyên môn về mỹ thuật ứng dụng tốt; có khả năng khai thác các phần mềm công nghệ thông tin chuyên ngành thiết kế thời trang.

Có hiểu biết và kiến thức về xu hướng thời trang các vùng quốc gia trên thế giới.

##### ❖ Kỹ năng:

Kỹ năng ứng dụng, nắm bắt được xu hướng chuyên ngành thiết kế thời trang phù hợp với xã hội.

Kỹ năng thực hành liên quan đến thiết kế thời trang và được tham gia những khóa học từ các chuyên gia là Doanh nghiệp và cơ hội thực tập tại các công ty trong và ngoài nước

Kỹ năng giao tiếp thuyết trình thông qua việc trình bày, giải thích các vấn đề và các giải pháp xử lý chất liệu tạo mẫu trong thiết kế thời trang.

Kỹ năng tự học và nghiên cứu các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác nhau để phục vụ cho hướng công việc tương lai và nâng cao chuyên môn.

Kỹ năng làm việc độc lập, tổ chức điều hành làm việc theo nhóm.

Kỹ năng nắm được yếu tố tâm lý khách hàng.

Kỹ năng khởi nghiệp ngành thiết kế thời trang.

Kỹ năng tư duy sáng tạo ý tưởng trong thiết kế

Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng sản phẩm thiết kế

Có trình độ tiếng Anh B1.

❖ **Thái độ:**

Có đạo đức trong nghề nghiệp, liêm chính, sống công bằng, có tinh thần trách nhiệm với gia đình và xã hội.

Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo, đam mê và hoài bão tính cầu tiến trong lĩnh vực thiết kế trang trí thời trang

Có hoài bão, nguyện vọng trở thành nhà thiết kế chuyên nghiệp.

❖ **Vị trí sau khi tốt nghiệp:**

Chuyên gia thiết kế tại các Công ty ngành thiết kế thời trang.

Chuyên gia thiết kế tại các Công ty thời trang, quảng cáo, viện thời trang, tạp chí...

Tổ chức thành lập doanh nghiệp kinh doanh chuyên về thiết kế thời trang, shop quần áo, phụ kiện thời trang.

Làm việc với các vị trí thiết kế hoặc quản lý thiết kế thời trang tại các công ty trong và ngoài nước.

100% có cơ hội việc làm với các công ty chuyên ngành thiết kế thời trang.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:**

Có thể tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn và nhận học bổng theo học các bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại Học Quốc Tế Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Có năng lực tự học tập, tự nghiên cứu các vấn đề một cách khoa học để nắm vững kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn.

**2. Thời gian đào tạo: 4 năm.**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 tín chỉ (Không tính TC môn GDQPAN và GDTC)**

**4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.**

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

**6. Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

## 7. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên Học Phần	Số TC	Học phần: học trước (a), tiên quyết(b), song hành (c)
<b>7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>34</b>	
<b>7.1.1. Lý luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>			<b>11</b>	
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2(2,0,4)	
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
<b>7.1.2. Khoa học xã hội</b>			<b>7</b>	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	04598	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2(2,0,4)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
<b>7.1.3. Tin học</b>			<b>2</b>	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
<b>7.1.4. Ngoại ngữ</b>			<b>14</b>	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
<b>7.1.5. Giáo dục thể chất</b>			<b>3</b>	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	

J C  
 TRU  
 DAI  
 QUOC  
 HONG  
 BANG

TT	Mã HP	Tên Học Phần	Số TC	Học phần: học trước (a), tiên quyết(b), song hành (c)
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
<b>7.1.6. Giáo dục quốc phòng</b>			<b>8</b>	
1	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3(0,3,3)	
<b>7.2 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			<b>106</b>	
<b>7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>28</b>	
1	04463	Hình họa 1	2(0,2,2)	
2	04464	Trang trí 1	2(0,2,2)	
3	04555	Hình họa 2	2(0,2,2)	
4	04556	Trang trí 2	2(0,2,2)	
5	04557	Nguyên lý thị giác	2(1,1,3)	
6	04559	Phát triển ý tưởng thiết kế	2(2,0,4)	
7	04561	Lịch sử mỹ thuật	2(2,0,4)	
8	04599	Nghệ thuật Nhiếp ảnh	2(1,1,3)	
9	04560	Tin học chuyên ngành 1	2(1,1,3)	
10	04569	Tin học chuyên ngành 2	2(1,1,3)	
11	04631	Nguyên lý thiết kế thời trang	2(2,0,4)	
12	04632	Diễn họa thời trang	2(0,2,2)	
13	04568	Công thái học	2(1,1,3)	
14	04563	Lịch sử thiết kế chuyên ngành	2(2,0,4)	
<b>7.2.2 Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>60</b>	
1	04633	Vẽ trang phục trên máy tính	3(1,2,4)	
2	04636	Kỹ thuật cắt may, nháy size	2(1,1,3)	
3	04637	Kỹ thuật rập 2D	3(1,2,4)	
4	04638	Kỹ thuật rập 3D	3(1,2,4)	
5	04639	Kỹ thuật cắt may áo dài	2(1,1,3)	
6	04640	Kỹ thuật cắt may Âu phục	3(1,2,4)	
7	05439	Xu hướng thời trang	2(1,1,3)	
8	04642	Thiết kế trang phục biểu diễn	2(1,1,3)	
9	04643	Thiết kế trang phục dạo phố	2(1,1,3)	
10	04644	Thiết kế trang phục cưới, dạ hội	3(1,2,4)	

TT	Mã HP	Tên Học Phần	Số TC	Học phần: học trước (a), tiên quyết(b), song hành (c)
11	04645	Thiết kế trang phục trẻ em	3(1,2,4)	
12	04646	Thiết kế trang phục truyền thống	3(1,2,4)	
13	04675	Thiết kế trang phục thể thao	2(1,1,3)	
14	05437	Vẽ mô tả phẳng trang phục	2(1,1,3)	
15	05438	Phương pháp mô tả kỹ thuật trang phục trong sản xuất	3(1,2,4)	
16	04647	Định hình phong cách thời trang	2(2,0,4)	
17	04648	Thiết kế tổ chức sự kiện thời trang	2(1,1,3)	
18	04649	Kinh doanh và Tiếp thị thời trang	2(1,1,3)	
19	05021	Thiết kế phụ trang	2(1,1,3)	
20	05022	Ứng dụng xử lý chất liệu trong trang trí trang phục	3(1,2,4)	
21	05023	Thiết kế trang phục công sở	3(1,2,4)	
22	05024	Thiết kế đồng phục	2(1,1,3)	
23	04620	Hồ sơ năng lực cá nhân – Portfolio	2(1,1,3)	
24	04596	Thực tập tốt nghiệp	2(0,2,2)	
25	04621	Chuyên đề thiết kế tổng hợp	2(1,1,3)	
<b>Phần tự chọn</b>			<b>8</b>	
1	04592	Kỹ năng giao tiếp khách hàng	2(1,1,3)	
2	04594	Quản lý dự án thiết kế	2(2,0,4)	
3	04622	Phương pháp nghiên cứu trong thiết kế	2(2,0,4)	
4	04625	Khởi nghiệp chuyên ngành	2(1,1,3)	
5	04650	Trang điểm và trợ trang, tạo mẫu	2(1,1,3)	
6	04630	Tiếng Anh chuyên ngành	2(2,0,4)	
7	04651	Thiết kế trang phục theo mùa	2(1,1,3)	
8	04652	Thiết kế trang phục cao cấp	2(1,1,3)	
<b>7.2.3 Đồ án tốt nghiệp</b>			<b>10</b>	
1	04597	Đồ án tốt nghiệp	10(0,10,10)	
<b>Tổng cộng toàn khóa</b>			<b>140</b>	

V  
 ỜNG  
 HỌ  
 C T  
 BÀ  
 \*

## 8. Khung chương trình

### 8.1 Kế hoạch đào tạo

TT	Mã HP	Tên Học Phần	Số TC	Ghi chú
<b>Học kỳ 1:</b>			<b>16</b>	
1	<b>02764</b>	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	<b>02765</b>	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	<b>04808</b>	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
4	<b>04463</b>	Hình họa 1	2(0,2,2)	
5	<b>04464</b>	Trang trí 1	2(0,2,2)	
6	<b>04561</b>	Lịch sử Mỹ thuật	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ 2:</b>			<b>19</b>	
1	<b>02766</b>	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	<b>02767</b>	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	<b>04555</b>	Hình họa 2	2(0,2,2)	
4	<b>04556</b>	Trang trí 2	2(0,2,2)	
5	<b>04557</b>	Nguyên lý thị giác	2(1,1,3)	
6	<b>04559</b>	Phát triển ý tưởng thiết kế	2(2,0,4)	
7	<b>04563</b>	Lịch sử thiết kế chuyên ngành	2(2,0,4)	
8	<b>04560</b>	Tin học chuyên ngành 1	2(1,1,3)	
<b>HỌC KỲ HÈ 1</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 3:</b>			<b>18</b>	
1	<b>00008</b>	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	<b>04599</b>	Nghệ thuật nhiếp ảnh	2(1,1,3)	
3	<b>04631</b>	Nguyên lý thiết kế thời trang	2(2,0,4)	
4	<b>04569</b>	Tin học chuyên ngành 2	2(1,1,3)	
5	<b>05022</b>	Ứng dụng xử lý chất liệu trong trang trí trang phục	3(1,2,4)	

6	04637	Kỹ thuật rập 2D	3(1,2,4)	
7	04636	Kỹ thuật cắt may, nhảy size	2(1,1,3)	
8	04632	Diễn họa thời trang	2(0,2,2)	
<b>Học kỳ 4:</b>			<b>20</b>	
1	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
2	04568	Công thái học	2(1,1,3)	
3	04639	Kỹ thuật cắt may áo dài	2(1,1,3)	
4	05024	Thiết kế đồng phục	2(1,1,3)	
5	04647	Định hình phong cách thời trang	2(2,0,4)	
6	05439	Xu hướng thời trang	2(1,1,3)	
7	04638	Kỹ thuật rập 3D	3(1,2,4)	
8	04633	Vẽ trang phục trên máy tính	3(1,2,4)	
<b>Tự chọn bắt buộc (chọn 1 trong 2 môn)</b>			<b>2</b>	
9	04592	Kỹ năng giao tiếp khách hàng	2(1,1,3)	
	04630	Tiếng Anh chuyên ngành	2(2,0,4)	
<b>HỌC KỲ HÈ 2</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 5:</b>			<b>20</b>	
1	05068	Triết học Mác - Lê nin	3(3,0,6)	
2	04649	Kinh doanh và Tiếp thị thời trang	2(1,1,3)	
3	04646	Thiết kế trang phục truyền thống	3(1,2,4)	
4	04643	Thiết kế trang phục dạo phố	2(1,1,3)	
5	05023	Thiết kế trang phục công sở	3(1,2,4)	
6	04640	Kỹ thuật cắt may Âu phục	3(1,2,4)	
7	05437	Vẽ mô tả phẳng trang phục	2(1,1,3)	
<b>Tự chọn bắt buộc (chọn 1 trong 2 môn)</b>			<b>2</b>	
8	04594	Quản lý dự án thiết kế	2(2,0,4)	
	04622	Phương pháp nghiên cứu trong thiết kế	2(2,0,4)	
<b>Học kỳ 6:</b>			<b>16</b>	



1	<b>05069</b>	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
2	<b>05070</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	<b>05438</b>	Phương pháp mô tả kỹ thuật trang phục trong sản xuất	3(1,2,4)	
4	<b>04675</b>	Thiết kế trang phục thể thao	2(1,1,3)	
5	<b>04645</b>	Thiết kế trang phục trẻ em	3(1,2,4)	
6	<b>04648</b>	Thiết kế tổ chức sự kiện thời trang	2(1,1,3)	
<b>Tự chọn bắt buộc (chọn 1 trong 2 môn)</b>			<b>2</b>	
7	<b>04625</b>	Khởi nghiệp chuyên ngành	2(1,1,3)	
	<b>04650</b>	Trang điểm và trợ trang tạo mẫu	2(1,1,3)	
<b>HỌC KỲ HÈ 3</b>				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
<b>Học kỳ 7:</b>			<b>17</b>	
1	<b>05071</b>	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2(2,0,4)	
2	<b>00007</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
3	<b>04644</b>	Thiết kế trang phục cưới, dạ hội	3(1,2,4)	
4	<b>04642</b>	Thiết kế trang phục biểu diễn	2(1,1,3)	
5	<b>05021</b>	Thiết kế phụ trang	2(1,1,3)	
6	<b>04620</b>	Hồ sơ năng lực cá nhân – Portfolio	2(1,1,3)	
7	<b>04621</b>	Chuyên đề thiết kế tổng hợp	2(1,1,3)	
<b>Tự chọn bắt buộc (chọn 1 trong 2 môn)</b>			<b>2</b>	
8	<b>04652</b>	Thiết kế trang phục cao cấp	2(1,1,3)	
	<b>04651</b>	Thiết kế trang phục theo mùa	2(1,1,3)	
<b>Học kỳ 8:</b>			<b>14</b>	
1	<b>04598</b>	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(2,0,4)	
2	<b>04596</b>	Thực tập tốt nghiệp	2(0,2,2)	
3	<b>04597</b>	Đồ án tốt nghiệp	10(0,10,10)	
<b>TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA</b>			<b>140</b>	

### Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt....

## **8.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:**

- Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển Trường Đại học Dân lập Hồng Bàng thành Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

### **❖ Yêu cầu đối với sinh viên và giáo viên Bộ môn Mỹ Thuật Công Nghiệp:**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Bộ môn Mỹ Thuật Công Nghiệp trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.

- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.

- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.

- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.

Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

## **9. Mô tả tóm tắt các môn học**

### **\* Triết học Mác - Lênin**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý

luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**\* Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Kinh tế chính trị học Marx-Lenin là một lý thuyết kinh tế và là môn khoa học về kinh tế chính trị do Marx, Engels và sau này là Lenin phát triển trong giai đoạn mới

**\* Chủ nghĩa xã hội khoa học**

**\* Lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**\* Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**\* Pháp luật đại cương**

Môn học trình bày được những nội dung cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên được nghiên cứu về luật bản quyền, đi sâu vào khía cạnh sở hữu trí tuệ và tác quyền của Việt Nam và quốc tế. Phân biệt được tính hợp pháp và không hợp pháp của các hành vi từ đó áp dụng các quy định của pháp luật vào đời sống, vào quá trình học tập và lao động. Thông qua môn học, SV thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống, làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

**\* Tin học đại cương**

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tin học và máy tính, có thể khai thác được các chương trình ứng dụng, các phần mềm đồ họa phục vụ các môn học chuyên môn khác. SV hiểu được tính năng và phương thức hoạt động cơ bản của máy tính, hệ điều hành và các thiết bị ngoại vi; Nắm được các kiến thức cơ bản về mạng và ứng dụng của mạng máy tính; Người học phải sử dụng được máy vi tính và các thiết bị ghép nối; Làm được các công việc cơ bản của tin học văn phòng. Qua đó, sinh viên rèn luyện lòng yêu nghề, tư thế tác phong công nghiệp, tính kiên trì, sáng tạo, biết ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong quá trình thực hành nghệ thuật.

**\* Tư duy biện luận**

**\* Cơ sở Văn hóa Việt Nam**

Môn học gồm những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; Sự biểu

hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

#### **\* Ngoại ngữ**

Môn học nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh giúp cho người học phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thị trường lao động trong quá trình hội nhập quốc tế. Người học sau khi học môn học tiếng Anh phải đạt được các kỹ năng chủ yếu sau:

- Khả năng NÓI và diễn đạt để người khác hiểu được trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;

- Khả năng NGHE và hiểu thông tin người khác diễn đạt trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;

- Khả năng ĐỌC và hiểu thông tin trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc;

- Khả năng VIẾT và diễn đạt để người khác hiểu trong giao tiếp thông thường và trong môi trường làm việc.

#### **\* Giáo dục thể chất**

Trang bị cho người học nghề một số kiến thức, kỹ năng thể dục thể thao cần thiết và phương pháp tập luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp để học tập và tham gia lao động, sản xuất. Giáo dục cho người học nhân cách, phẩm chất, ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó khăn. Người học sau khi học môn Giáo dục thể chất sẽ hiểu rõ vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung; Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các số môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất. Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp. Người học có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

#### **\* Giáo dục Quốc phòng - An ninh**

Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ Tổ quốc trên lĩnh vực Quốc phòng – An ninh, làm cơ sở để học sinh thực hiện nhiệm vụ quân sự trong nhà trường, tham gia có hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

Hiểu được những nội dung chính về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Nắm vững âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam.

Hiểu rõ truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, lịch sử truyền thống vẻ vang của các lực lượng vũ trang, làm tốt công tác quốc phòng, an ninh ở cơ sở và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang.

Thành thạo đội ngũ từng người không có súng, các kỹ năng quân sự cần thiết, biết vận dụng vào phòng vệ cá nhân và tham gia bảo vệ an toàn đơn vị, cơ sở.

### **\* Hình họa 1**

Hình họa 1 là môn học nghiên cứu về những ứng dụng quy luật cơ bản của luật xa gần và sự tương tác của ánh sáng với hình khối các vật thể, phối hợp với bố cục để thể hiện bài vẽ tĩnh vật chất liệu chì. Nghiên cứu mẫu và thể hiện bài vẽ chì tại lớp. Mẫu là những hình khối từ đơn giản đến phức tạp, chi tiết mắt, mũi, miệng, tay chân đến tượng vạc mảng. Đồng thời nghiên cứu giải phẫu về tỷ lệ và hình thái chân dung người để thực hiện bài vẽ chân dung đầu tượng, rèn luyện kỹ năng cho các học phần Hình họa tiếp theo.

### **\* Trang trí 1**

Giúp cho sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về phương pháp quan sát, ghi chép các đối tượng của tự nhiên như cây cỏ, hoa lá thực vật để thực hiện bài vẽ cách điệu, tạo nên các hoa văn và các bố cục hình cơ bản bằng đường nét, màu sắc. Sinh viên nghiên cứu và thể hiện bài vẽ tại lớp. Bên cạnh kiến thức về hoa văn và các phương pháp bố cục, môn học giúp các em hiểu biết căn bản về cách pha màu, sử dụng màu và cách điệu hóa các đối tượng trong tự nhiên.

### **\* Hình họa 2**

Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ thuật sử dụng màu nước hoặc màu poster, màu bột để thực hiện những bài vẽ tĩnh vật đơn giản tại lớp và các bài tập phong cảnh thực tế từ đơn giản đến phức tạp. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức môn học vào các đồ án chuyên ngành.

### **\* Trang trí 2**

Vận dụng kiến thức căn bản về cách pha màu, sử dụng màu và cách điệu hóa các đối tượng trong tự nhiên đã học ở Trang trí 1, các sinh viên tiếp tục nâng cao khả năng trang trí cách điệu hình và sử dụng màu cho một bố cục phong cảnh. Môn học giúp các em có ý thức về bố cục, mảng hình và cách dùng màu sắc để thể hiện ý tưởng của mình.

### **\* Nguyên lý thị giác**

Môn học cung cấp cho sinh viên những quy luật của Trường thị giác và những

tín hiệu thị giác bao gồm: không gian, điểm, chấm, điểm nhấn, đường nét, hình khối, ánh sáng, màu sắc, chất liệu và họa tiết... Người học ứng dụng kiến thức chung về nguyên lý thị giác vào thiết kế. Qua đó, đánh giá đúng tầm quan trọng và vai trò của Nguyên lý thị giác trong nghệ thuật thị giác nói chung và nghệ thuật thiết kế nói riêng; yêu thích môn học, ngành học đang theo học; có thái độ nhiệt tình, tích cực trong học tập.

#### \* Phát triển ý tưởng thiết kế

Kiến thức đại cương về phương pháp sáng tạo; Cơ sở lý luận của nghiên cứu, sáng tạo; Phương pháp xử lý thông tin và vận dụng kết quả trong việc tìm kiếm và phát triển ý tưởng. Những kiến thức và phương pháp tìm ý tưởng, khả năng liên tưởng phân tích để giải quyết vấn đề xử lý thông tin một cách độc đáo, có cá tính và khoa học; Trình tự thực hiện đề tài và vận dụng nghiên cứu trong chuyên ngành. Phương pháp phát triển ý tưởng sáng tạo khi nghiên cứu đề tài, vận dụng tổng hợp kiến thức các môn học chung các môn cơ sở vào sự sáng tác kịch bản, phong cách trong phim hoạt hình theo mục tiêu đào tạo của chuyên ngành.

#### \* Lịch sử mỹ thuật

Lịch sử mỹ thuật cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật từ thời nguyên thủy cho đến hiện đại của Việt Nam và thế giới. Qua đó, người học hiểu thêm về con người, hiện vật, các tác phẩm nghệ thuật tạo hình... của từng giai đoạn lịch sử để áp dụng vào việc phát triển ý tưởng cho lĩnh vực chuyên ngành.

#### \* Nghệ thuật Nhiếp ảnh

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thiết bị và kỹ thuật nhiếp ảnh, nguyên lý hoạt động của máy ảnh, nắm vững các khái niệm cơ bản về khẩu độ, tốc độ để điều chỉnh phù hợp với ánh sáng bên ngoài, đồng thời vận dụng vào trong các tình huống cụ thể như: chụp chân dung, tĩnh vật, phong cảnh, bố cục sinh hoạt. Ngoài ra sinh viên nắm vững phương pháp bố cục xây dựng hình tượng theo chủ đề để phục vụ cho các đồ án chuyên ngành.

#### \* Tin học chuyên ngành 1 (Photoshop)

Adobe photoshop là phần mềm hết sức đa dạng nó thường được kết hợp dùng để xử lý hình ảnh, vẽ background, map và textures trong 2D, 3D.

#### \* Tin học chuyên ngành 2 (Illustrator)

Đào tạo cho sinh viên làm chủ phần mềm chuyên dụng để vẽ dưới dạng hình ảnh vector. Với những công cụ rất mạnh và tính năng đa dạng. Adobe Illustrator giúp sinh viên thiết kế dưới những dạng hình thức khác nhau như: trình bày sách báo, tạp chí, card, thiệp, poster phim,....

#### \* Nguyên lý thiết kế thời trang

Hướng dẫn cho sinh viên biết những khái niệm cơ bản và nền tảng của ngành

thiết kế thời trang. Phân tích những nguyên lý cơ bản trong thiết kế nhằm áp dụng chúng trong những mẫu thiết kế.

#### **\* Diễn họa thời trang**

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tỉ lệ cân đối trên cơ thể người, tập luyện vẽ căn bản người mẫu thời trang và mô tả chất liệu thời trang theo phong cách cá nhân thông qua kỹ năng vẽ màu.

#### **\* Công thái học thời trang**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc tính của con người như đặc tính tâm sinh lý nhân trắc học, sự vận động của người; mối quan hệ tương hỗ giữa người với môi trường sống bao gồm: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, kích thước và sự vận động cơ thể người với môi trường. Trên cơ sở khoa học đó giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức Công thái học trong màu sắc, chất liệu, kích thước, kỹ thuật may lên sản phẩm thời trang để sản phẩm thân thiện, đạt đến sự phù hợp tốt nhất với người sử dụng.

#### **\* Lịch sử thiết kế chuyên ngành**

Hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức về lịch sử thiết kế và sự phát triển qua các giai đoạn của ngành Design. Có khả năng hệ thống được các quá trình phát triển của mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật thủ công.

Giúp sinh viên khái quát được toàn cảnh tiến trình sáng tạo mà con người xuất phát từ nhu cầu vật chất, nhưng chính nhu cầu tinh thần và thiết chế văn hóa xã hội, đã hình thành những loại hình lao động nghề nghiệp mà trong số đó một số dần dần hình thành và sau này được gọi tên và quan niệm như những loại hình nghệ thuật. Trong đó sớm nhất có lẽ là nghệ thuật trang trí trên đồ vật và nghệ thuật kiến trúc mà còn được gọi là loại hình mỹ thuật/nghệ thuật công năng (functional arts), khác với mỹ thuật tạo hình (fine art) ở giá trị hữu dụng vật lý của sản phẩm/tác phẩm/công trình.

#### **\* Vẽ trang phục trên máy tính**

Giúp sinh viên ứng dụng các công cụ đồ họa của phần mềm Photoshop (PS) và Illustrator (AI) vào thiết kế trang phục, chuyên tải ý tưởng thiết kế thông qua phần mềm. Hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp chia tỉ lệ cơ thể người trong thời trang và mô tả chất liệu nhằm tạo ra những bản vẽ thời trang chất lượng mang phong cách cá nhân, sáng tạo và độc đáo.

#### **\* Kỹ thuật cắt may, nhả size**

Hướng dẫn sinh viên những kỹ thuật trong cắt may trang phục như chiều hướng vải, các đường may căn bản và kỹ thuật may hoàn thiện sản phẩm (may sạch).

Phân biệt được mục đích yêu cầu và phương pháp kỹ thuật nhả size. Tính toán được kích thước trong phân loại cơ cấu nhân thể.

#### **\* Kỹ thuật rập 2D**

Hướng dẫn sinh viên phương pháp lấy số đo cơ thể, thiết kế bộ rập mẫu cơ bản 2D, sử dụng bộ rập mẫu cơ bản để tạo ra bộ rập thời trang mới dựa trên kỹ thuật rã rập, xoay rập và phát triển rập.

### \* Kỹ thuật rập 3D

Thiết kế sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật Draping qua thao tác phủ vải, ghim vải trên ma-nơ-canh để tạo hình trang phục 3D, sáng tạo các phom dáng thời trang mới độc đáo, phù hợp xu hướng thiết kế trên thế giới.

### \* Kỹ thuật cắt may áo dài

Hướng dẫn sinh viên phương pháp lấy số đo cơ thể dành riêng cho thiết kế áo dài, giới thiệu các công thức cắt may áo dài với tay tròn, tay raglan, cổ áo, ben, tà áo... sao cho phù hợp với cơ thể người mặc.

### \* Kỹ thuật cắt may Âu phục

Giới thiệu cho sinh viên về quần áo may theo kiểu thức người Châu Âu, đặc biệt nhấn mạnh vào Suit 3 mảnh (3 piece suit). Hướng dẫn sinh viên phương pháp thiết kế rập 2D cho Âu phục đảm bảo được các tiêu chí: đứng phom, vừa vặn cơ thể, đúng kỹ thuật may và chất liệu vải phù hợp. Qua đó, sinh viên biết đánh giá mức độ Formal của Âu phục qua loại trang phục, thiết kế, chi tiết, chất liệu, màu sắc, họa tiết.

### \* Xu hướng thời trang

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về xu hướng thời trang trong nước và quốc tế, phương pháp phân tích xu hướng thời trang hiện hành và dự báo xu hướng thời trang cho tương lai.

### \* Thiết kế trang phục biểu diễn

Giúp sinh viên nắm vững các kiến thức tổng quan về nhiều loại hình trang phục nghệ thuật biểu diễn, nguyên tắc thiết kế cũng như kỹ thuật tạo hình trang phục. Qua đó, sinh viên có khả năng nghiên cứu về đặc điểm, nội dung, hình thái nghệ thuật của các bộ môn nghệ thuật trình diễn để ứng dụng trong việc thiết kế trang phục phù hợp với yêu cầu, mục đích của khách hàng

### \* Thiết kế trang phục dạo phố

Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về các phong cách thời trang đường phố (street styles), từ đó ứng dụng vào thiết kế trang phục dạo phố. Môn học giúp sinh viên đưa ra những giải pháp thiết kế trang phục ứng dụng theo nhu cầu sử dụng, theo mùa và theo thời tiết đặc trưng của khu vực.

### \* Thiết kế trang phục cưới, dạ hội

Giúp sinh viên nhận biết trang phục dành riêng cho dạ hội/lễ hội, điểm khác biệt và tương đồng của loại trang phục này với trang phục ứng dụng. Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học về kỹ thuật rập 3D và xử lý chất liệu để thiết kế các loại trang phục cưới, dạ hội đạt yêu cầu về thẩm mỹ, hài hòa, độc đáo.

C  
R  
H  
C  
G B  
★



### **\* Thiết kế trang phục trẻ em**

Môn học hướng dẫn sinh viên thiết kế trang phục trẻ em mang phong cách hồn nhiên, tươi tắn nhưng ấn tượng, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Đồng thời cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng lượng cử động của trang phục để mang lại sự vận động thoải mái cho trẻ khi sử dụng trang phục.

### **\* Thiết kế trang phục truyền thống**

Môn học giúp sinh viên nhận biết tầm quan trọng của văn hóa trang phục Việt Nam qua các vùng miền, qua đó phát triển các ý tưởng để thiết kế trang phục mang âm hưởng truyền thống văn hóa dân tộc.

### **\* Thiết kế trang phục thể thao**

Môn học hướng dẫn sinh viên nghiên cứu về các bộ môn thể thao điển hình, qua đó thực hiện thiết kế trang phục thể thao (Sportwear) dành riêng cho bộ môn. Đồng thời kết hợp kỹ thuật xử lý chất liệu, kỹ thuật may sao cho phù hợp với những yêu cầu đặc thù của từng bộ môn thể thao chuyên biệt.

### **\* Vẽ mô tả phẳng trang phục**

Môn học giúp sinh viên hiểu rõ về cấu trúc của từng loại trang phục điển hình, đồng thời giúp sinh viên nắm phương pháp vẽ mô tả phẳng trang phục, cũng như các chi tiết kỹ thuật trên trang phục thông qua phần mềm Illustrator (AI).

### **\* Phương pháp mô tả kỹ thuật trang phục trong sản xuất**

Môn học giúp sinh viên hiểu về cách mô tả các kỹ thuật may từ phổ thông đến cao cấp qua bản vẽ mô tả phẳng, hiểu về đơn vị đo và tiêu chuẩn thiết kế trong thời trang. Sinh viên thực hiện bảng thông số kỹ thuật cho từng loại trang phục; bao gồm bản vẽ mô tả phẳng, màu, vải, thông số đo, kỹ thuật may, phụ liệu may, ...

### **\* Định hình phong cách thời trang**

Hướng dẫn sinh viên phương pháp thu thập thông tin từ xu hướng thời trang, có tính nhạy bén với sự thay đổi liên tục của ngành công nghiệp thời trang thế giới. Môn học giúp sinh viên biết phối hợp các loại quần áo, phụ kiện, trang điểm, làm tóc theo từng đối tượng khách hàng cụ thể nhưng vẫn mang được phong cách riêng, sáng tạo.

### **\* Thiết kế tổ chức sự kiện thời trang**

Giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản về thiết kế sự kiện như: khái niệm, vai trò, các loại hình, những hạng mục, quy trình tổ chức sự kiện. Ngoài ra, sinh viên còn có khả năng hiểu rõ các tính chất, những tiêu chí cơ bản trong thiết kế tổ chức sự kiện; có kỹ năng phân tích, đánh giá những ưu điểm và khuyết điểm trong thiết kế tổ chức sự kiện; phương pháp, các quy trình trong thiết kế tổ chức sự kiện: nội dung, ý tưởng, những nguyên tắc, quy trình thiết kế tổ chức sự kiện; vận dụng được khối lượng kiến thức tổng hợp vào các bài thực hành thiết kế và thiết kế theo đơn đặt hàng phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

### **\* Kinh doanh và Tiếp thị thời trang**

Môn học giúp sinh viên nắm bắt thị hiếu nhu cầu của khách hàng, thị trường để đưa ra chiến lược quảng cáo sản phẩm thời trang.

### **\* Thiết kế phụ trang**

Môn học giúp sinh viên hiểu về tính chất, vai trò của phụ kiện thời trang, làm quen với công việc thiết kế, ứng dụng phụ trang phù hợp với phong cách của từng loại trang phục. Sinh viên thực hiện thiết kế bộ sưu tập phụ kiện thời trang theo chủ đề thiết kế, qua đó thể hiện sự sáng tạo trong thiết kế phụ trang.

### **\* Ứng dụng xử lý chất liệu trong trang trí trang phục**

Nội dung học phần bao gồm các kiến thức về phương pháp, cách thức xử lý, chọn lựa nguyên phụ liệu, phân biệt các chất liệu phù hợp và trang trí trên sản phẩm thời trang như kết cườm, thêu, đính đá một cách có thẩm mỹ, hoặc ứng dụng các công nghệ giặt wash, in hoa, vẽ trang trí trên chất liệu... đảm bảo được sự hài hòa, sáng tạo giữa đường nét và hình khối trên chất liệu, trang phục cũng như các yếu tố tạo hình trên sản phẩm thời trang.

### **\* Thiết kế trang phục công sở**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước, lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may để có thể thiết kế trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Môn học cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần, áo, váy nữ phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời hướng dẫn cho người học phương pháp xây dựng quy trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm công sở.

### **\* Thiết kế đồng phục**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các loại đồng phục, các phương pháp để thiết kế và thực hiện hoàn chỉnh mẫu đồng phục phù hợp tiêu chí trường học, cơ quan, tổ chức đoàn thể, thương hiệu, công ty ..., lựa chọn được hình thức trang trí, màu sắc, chất liệu cho từng loại đồng phục đi cùng với bộ nhận diện thương hiệu của tổ chức đó.

### **\* Hồ sơ năng lực cá nhân - Portfolio**

Hồ sơ năng lực là thông điệp truyền tải nội dung về khả năng của sinh viên đến khách hàng. Sinh viên tập cách giới thiệu bản thân mình như một thương hiệu. Sinh viên xây dựng thương hiệu bản thân cũng chứng minh cho khách hàng là họ có khả năng xây dựng và duy trì một bản sắc thương hiệu cho chính mình.

### **\* Thực tập tốt nghiệp**

Thực tập tốt nghiệp được tiến hành sau khi kết thúc khối lượng các học phần, trước khi sinh viên nhận đề tài luận văn. Sinh viên được thực tập tại một công ty thiết

kế thời trang hoặc đơn vị hoạt động có liên quan đến chuyên ngành thời trang, may mặc... để tìm hiểu về ngành nghề, mô hình tổ chức, quản lý, công nghệ, quy trình sản xuất... và làm báo cáo thực tập.

#### **\* Chuyên đề thiết kế tổng hợp**

Kỹ năng kết hợp nhiều kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thiết kế trang phục thời trang biểu diễn phù hợp với truyền thông thời trang cho một sự kiện; Kỹ năng quản lý đồ án thiết kế thời trang truyền thông (đồ án nhóm); Tổ chức triển khai ý tưởng, thiết kế bộ trang phục biểu diễn một cách chuyên nghiệp và hoàn thiện.

#### **\* Kỹ năng giao tiếp khách hàng**

Tổng quan về giao tiếp thuộc bài giảng Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp thông thường và giao tiếp trong kinh doanh, nhận thức đúng về tầm quan trọng, vai trò của giao tiếp, rèn luyện kỹ năng nói - kỹ năng viết - kỹ năng lắng nghe - kỹ năng trình bày trước đám đông - kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng về giao tiếp trong cuộc sống, học tập, và công việc kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

#### **\* Quản lý dự án thiết kế**

Kiến thức, phương pháp và quy trình thực hiện dự án thiết kế thời trang, cách tổ chức và làm việc theo nhóm. Học phần trang bị những kỹ năng cơ bản, những quy tắc và vai trò của người lãnh đạo nhóm trong việc quản lý dự án chuyên ngành.

#### **\* Phương pháp nghiên cứu trong thiết kế**

Các phương pháp nghiên cứu có trong thực tiễn để làm rõ bản chất và các quy luật của đối tượng. Sinh viên học cách quan sát khoa học, điều tra, khảo sát, thực nghiệm khoa học, phân tích tổng hợp, phương pháp chuyên gia... Sinh viên sử dụng các phương pháp nghiên cứu như là một trong những yếu tố tác động mạnh đến chất lượng của đề tài và cách chọn lựa phương pháp nghiên cứu trong suốt quá trình thực hiện đề tài chuyên ngành.

#### **\* Khởi nghiệp chuyên ngành thiết kế**

Các kiến thức chuyên môn về khởi sự một doanh nghiệp mới, giúp sinh viên biết được cách thức làm thế nào để bắt đầu trong một cái mảng công việc nào đấy từ tư vấn về dịch vụ đến thương mại... Hướng dẫn tổng quan về kế hoạch kinh doanh, các giai đoạn của vòng đời kinh doanh, chức năng kinh doanh bao gồm các vấn đề cơ bản liên quan đến quản lý về tài chính, kế toán và thuế, luật và tiếp thị...

#### **\* Trang điểm và trợ trang, tạo mẫu**

Môn học cung cấp các phương pháp trang điểm đẹp, đa dạng và hợp thời để sinh viên có thể phát triển kỹ năng sáng tạo, phối hợp linh hoạt các kỹ thuật trang điểm, xử lý kiểu tóc phù hợp với từng mẫu thiết kế trang phục, giúp định hình phong cách thể hiện, trình diễn của người mẫu.

### \* Tiếng Anh chuyên ngành

Phát triển những kỹ năng như: đọc hiểu, dịch các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành về mỹ thuật. Đọc hiểu các bài viết về thiết kế mỹ thuật nói chung và thiết kế thời trang nói riêng. Đọc hiểu các tài liệu đọc thêm bằng tiếng Anh và tóm tắt nội dung chính của tài liệu. Nắm được vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành mỹ thuật.

### \* Thiết kế trang phục theo mùa

Giúp sinh viên nắm được kỹ thuật thể hiện, cách thức thiết kế trang phục theo mùa thời trang quốc tế; sản phẩm thiết kế mang đặc thù phong cách thiết kế cá nhân có tính thẩm mỹ cao, ứng dụng tốt.

### \* Thiết kế trang phục cao cấp

Hướng dẫn sinh viên về cách chọn vải, hướng xử lý chất liệu, kỹ thuật cắt may, và tạo mẫu trang phục đáp ứng được tiêu chuẩn thiết kế trang phục cao cấp.

### \* Đồ án Tốt nghiệp

Sau khi hoàn tất phần thực tập sinh viên nhận đồ án tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên đăng ký đề tài, nghiên cứu tài liệu liên quan và thông qua đề cương đồ án. Nội dung đồ án tốt nghiệp phải đúng với đề thi tốt nghiệp được quy định trong chương trình đào tạo chuyên ngành; Giúp sinh viên nghiên cứu đề tài, tìm hiểu phân tích và tìm tư liệu chuyên đề tốt nghiệp. Thực hiện đồ án tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp. Khóa luận là chuyên khóa mang tính tổng hợp thể nghiệm kết quả của khóa học. Trên cơ sở nghiên cứu sinh viên sẽ có cơ hội tìm tòi, khám phá, phát hiện những vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực chuyên ngành.